

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2018

*“V/v Xin ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Bích Vân.

2. Ông Chu Văn Thuận.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03/01/2018, về việc *“Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn, xã Đ, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai – có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn, xã Đ, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 03/01/2018, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Giữa chị H và anh Nguyễn Xuân P qua quá trình tìm hiểu được sự đồng ý của hai bên gia đình đã cưới nhau vào năm 2000, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục của địa phương. Ngày 11/6/2001 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng tôi sống hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2013 giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do anh P hay đánh đập, xúc phạm do đó chị đã bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm gì với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, con thứ nhất tên là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 04/10/2001, con thứ hai tên là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 02/6/2009. Hiện nay các con đang ở với anh Nguyễn Xuân P tại thôn, xã Đ, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Khi ly hôn chị H muốn giao hai con chung là Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân H cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H giao lại toàn bộ tài sản chung cho anh P để nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân P tại bản tự khai ngày và tại phiên tòa hôm nay anh P Trình bày: Giữa anh và chị Nguyễn Thị H qua quá trình tìm hiểu được sự đồng ý của hai bên gia đình đã cưới nhau vào năm 2000, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục của địa phương. Ngày 11/6/2001 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống giữa vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do chị H trong mọi vấn đề đều tự quyết định không có bàn tính với anh và cô H đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2013 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh P không đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân P chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận, tuy nhiên tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P thường xảy ra mâu thuẫn mà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh P; về con chung từ khi vợ chồng sống ly thân các con là Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân H đều ở với anh P do đó cần giao cho anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận việc chị Nguyễn Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 30/3/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vì vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân P là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân P thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên trong quá trình chung sống chị H và anh P đã có nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống dẫn đến hay chửi mắng xúc phạm nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do anh, chị chưa thực sự hiểu, yêu thương và tôn trọng nhau. Bản thân anh P hay thường xuyên đánh đập, xúc phạm chị H, từ năm 2013 do bị anh P đánh đập chị H đã phải bỏ về

nhà cha mẹ đẻ ở và anh P cũng không thuyết phục níu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về phần chị H là vợ nhưng cũng có một phần lỗi là chưa khéo léo trong cách cư xử và lời ăn tiếng nói với chồng dẫn đến giữa anh chị hay cãi vã nhau. Đó cũng là nguyên nhân làm cho anh P hay đánh đập xúc phạm chị H nhiều lần.

Qua xác minh về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P thể hiện: Vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, hay bất đồng về quan điểm trong cuộc sống và chị H đã phải bỏ về ở nhà cha mẹ đẻ, vợ chồng không chung sống từ năm 2013 đến nay.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân P đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra đã lâu và không thể hòa giải. Như vậy, mục đích của hôn nhân giữa anh chị không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân P.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung, con thứ nhất tên là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 04/10/2001, con thứ hai tên là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 02/6/2009. Khi yêu cầu ly hôn, nguyện vọng của chị H là muốn giao hai cháu Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân H cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng và chị giao lại toàn bộ tài sản chung để anh P nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nguyện vọng của các cháu Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân H là nếu khi cha mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở cha là anh Nguyễn Xuân P.

Xét nguyện vọng xin được giao con chung là các cháu H và H cho anh P nuôi dưỡng của chị H là chính đáng vì khi mâu thuẫn xảy ra cháu Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân H vẫn do anh P chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó cần chấp nhận nguyện vọng của chị H là giao cháu H và H cho anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235 và 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị H và cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân P.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Xuân P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 04/10/2001 và Nguyễn Xuân H, sinh ngày 02/6/2009, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày 30/3/2018 cho đến khi các cháu thành

niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000044, ngày 03/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Hiện chị H đã nộp đủ số tiền trên.

- Án phí về phần cấp dưỡng nuôi con chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Kông Chro.
- UBND xã Y
- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện Kông Chro.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Bích Vân

Chu Văn Thuận

Lê Văn Tiến